

Số: 186 /BC-HĐND

Hội An, ngày 05 tháng 10 năm 2018

## BÁO CÁO

### **Khảo sát công tác quản lý, di dời các cơ sở, hộ cá thể sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường tại khu dân cư vào cụm công nghiệp Thanh Hà**

Nhằm nắm bắt công tác quản lý, di dời các cơ sở, hộ cá thể đang sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn khu dân cư vào cụm công nghiệp Thanh Hà. Vừa qua, Ban KT-XH HDND thành phố (có sự tham gia của đại diện Ban Thường trực UBMTTQ, phòng VH&TT, phòng TN&MT, phòng TC-KH) đã tổ chức làm việc với Phòng Kinh tế, UBND phường Thanh Hà, UBND phường Tân An và khảo sát thực tế các cơ sở, hộ cá thể đang sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố theo Kế hoạch số 134/KH-HĐND ngày 21/8/2018. Sau đây là kết quả khảo sát:

#### **I/Các văn bản liên quan đến công tác quản lý, di dời các hộ cá thể, cơ sở sản xuất trong khu dân cư vào cụm công nghiệp Thanh Hà**

Để giải quyết vấn đề gây ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư từ việc sản xuất TTCN trên địa bàn thành phố, ngày 28/4/2017, UBND thành phố ban hành Quyết định số 964/QĐ-UBND về phương án di dời các cơ sở sản xuất CN-TTCN gây ô nhiễm trong khu dân cư vào cụm công nghiệp Thanh Hà. Trên cơ sở khảo sát thực tế của Phòng Kinh tế và các địa phương, UBND thành phố tiếp tục ban hành Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 về phê duyệt danh sách các cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp Thanh Hà.

Theo nội dung các văn bản trên, UBND thành phố xác định cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường là những cơ sở có phạm vi gây ô nhiễm rộng (về bụi, tiếng ồn, mùi độc hại,...), tập trung ở các ngành nghề: chế biến gỗ, sản xuất nội, ngoại thất từ gỗ, cắt đá granic, sản xuất cơ khí, có số lượng từ 5 lao động trở lên là đối tượng được xem xét, quyết định di dời vào cụm công nghiệp Thanh Hà. Theo đó, với diện tích đất sản xuất còn lại của cụm công nghiệp Thanh Hà là **147.353 m<sup>2</sup>/303.334 m<sup>2</sup>** tổng diện tích đất (đã bố trí giai đoạn 1 là 57.603 m<sup>2</sup>), UBND thành phố đã xét chọn **68/586** cơ sở, hộ cá thể sản xuất gây ô nhiễm môi trường thuộc các ngành nghề như mộc dân dụng, cửa xẻ gỗ, cơ khí, đá granic, hàn tiện để di dời (*thông tin cụ thể theo biểu 01 gửi kèm*). Thời gian cho thuê đất đối với các cơ sở này dự kiến là 20 năm.

#### **II/ Kết quả khảo sát:**

Qua khảo sát thực tế **23** cơ sở, hộ cá thể sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn khu dân cư phường Thanh Hà và phường Tân An (*thông tin cụ thể theo biểu 02 gửi kèm*); trong đó có **13/23** cơ sở, hộ cá thể sản xuất đã được UBND thành phố thống nhất di dời, bố trí vào cụm công nghiệp Thanh Hà (theo Quyết định 2621/QĐ-UBND ngày 08/12/2017) và **10/23** cơ sở, hộ cá thể

sản xuất không nằm trong diện di dời, tiếp tục sản xuất tại khu dân cư (có quy mô sản xuất nhỏ, dưới 5 lao động). Ban KT-XH HDND thành phố nhận thấy:

Phòng Kinh tế thành phố đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ do UBND thành phố giao tại Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 28/4/2017. Việc điều tra, rà soát các cơ sở, hộ cá thể sản xuất được triển khai cụ thể từ thôn, khối phố, xã phường đến thành phố, làm cơ sở cho việc xét chọn, bố trí vào cụm công nghiệp Thanh Hà. Nhìn chung, số cơ sở, hộ cá thể sản xuất được xem xét bố trí vào cụm công nghiệp Thanh Hà đảm bảo các tiêu chí theo phương án di dời đã được UBND thành phố phê duyệt. Các trường hợp nằm trong diện di dời là các cơ sở sản xuất có quy mô lớn, quản lý, sử dụng trên 5 lao động, hoạt động sản xuất gây ô nhiễm môi trường tại khu dân cư.

Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế, Ban nhận thấy một số vấn đề bất cập liên quan công tác quản lý, di dời các cơ sở, hộ cá thể sản xuất vào cụm công nghiệp, cụ thể:

- Việc bố trí các cơ sở vào sản xuất tại cụm công nghiệp Thanh Hà căn cứ vào số lượng lao động và quy mô sản xuất, tuy nhiên, qua năm bắt, số lao động ở hầu hết các cơ sở đều không ổn định, thường xuyên biến động theo đơn hàng cơ sở nhận sản xuất; việc xét chọn chưa căn cứ thông tin nộp thuế để xác định quy mô sản xuất; chưa có đánh giá cụ thể từ các thiết bị kỹ thuật để xác định mức độ gây ô nhiễm của cơ sở sản xuất như đo tiếng ồn, bụi, mùi độc hại, nước thải,...

- Diện tích dự kiến bố trí cho các cơ sở, hộ sản xuất di dời vào cụm công nghiệp Thanh Hà lớn hơn so với nhu cầu thực tế của các cơ sở, hộ cá thể. Một số cơ sở sản xuất đèn lồng hiện chỉ sử dụng vài chục m<sup>2</sup> đất tại gia đình để sản xuất nhưng diện tích bố trí (theo Quyết định số 2621/QĐ-UBND) là 500 m<sup>2</sup>; một số cơ sở của xe gỗ, mộc dân dụng diện tích sản xuất hiện tại chỉ từ 100-400m<sup>2</sup> tuy nhiên diện tích được bố trí (theo Quyết định số 2621/QĐ-UBND) từ 800 – 2000 m<sup>2</sup>.

- Trong điều kiện quỹ đất tại cụm công nghiệp Thanh Hà còn hạn chế (147.353 m<sup>2</sup>), do vậy, diện tích dự kiến bố trí theo phương án (từ 500 đến 2000m<sup>2</sup>) chỉ đảm bảo cho việc di dời 68 cơ sở. Qua khảo sát, vẫn còn 518 cơ sở sản xuất ngành nghề gây ô nhiễm nhưng chưa đủ điều kiện để bố trí vào cụm công nghiệp theo quy định (tại thời điểm thành phố điều tra), trong đó một số cơ sở đang sản xuất tại khu dân cư đã mở rộng quy mô sản xuất, tăng số lượng lao động và mua sắm thêm các trang thiết bị, máy móc (phát sinh từ năm 2016 đến nay), một số cơ sở sản xuất có diện tích nhỏ, liền kề nhà dân; một số ngành nghề sản xuất da và các sản phẩm liên quan, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn có 3-4 lao động và một số ngành nghề mới phát sinh như sơn, rửa xe,... vẫn tiếp tục kinh doanh, sản xuất tại khu dân cư.

- Theo Quyết định 964/QĐ-UBND, UBND thành phố dự kiến bố trí các cơ sở, hộ sản xuất được di dời vào đầu năm 2019, tuy nhiên, hệ thống xử lý nước thải tại cụm công nghiệp chưa được đầu tư đồng bộ, hoàn thiện thì việc bố trí các cơ sở sản xuất tập trung với số lượng lớn, lập đây cụm công nghiệp sẽ tiếp tục là nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cục bộ.

- Hầu hết các cơ sở sản xuất trên địa bàn (đối tượng trong diện di dời và đối tượng khắc phục tại chỗ) chưa thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm tại cơ sở, do vậy vấn đề ô nhiễm môi trường tại khu dân cư vẫn đang ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt của người dân.

- Việc triển khai Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn liên quan việc triển khai phương án di dời và quản lý các cơ sở sản xuất tại khu dân cư chưa đảm bảo. Các địa phương chưa thực hiện đầy đủ việc công khai, niêm yết và thông báo trên đài truyền thanh danh sách các trường hợp trong diện di dời, bố trí vào sản xuất tại cụm công nghiệp Thanh Hà,...

- Ngoài cơ quan trực – phòng Kinh tế, UBND các địa phương không có hồ sơ lưu liên quan việc khảo sát, xét chọn cơ sở được di dời, bố trí tại cụm công nghiệp, để làm cơ sở đối chiếu, đánh giá và thực hiện công tác quản lý tại địa bàn. Thông tin thực tế về tình hình sản xuất đối với các cơ sở trên địa bàn thành phố nhất là các trường hợp được xem xét di dời hiện nay không còn chính xác. Số liệu về số lượng lao động, trang thiết bị tại phiếu điều tra, thông tin theo Quyết định 2621/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 và thông tin khảo sát thực tế của Ban KT-XH HĐND thành phố không trùng khớp.

- Qua khảo sát, Ban nhận thấy 03 trường hợp dự kiến bố trí vào cụm công nghiệp (thông tin cụ thể dưới đây) chưa đảm bảo các tiêu chí xét chọn theo phương án di dời.

+ Cơ sở sản xuất tinh dầu Thảo nguyên đang kinh doanh tại 379 Nguyễn Tất Thành, Thanh Hà sản xuất tinh dầu, dầu trầm, giải quyết 5 lao động. Qua khảo sát, cơ sở này đang kinh doanh, chiết xuất tinh dầu tại khuôn viên gia đình, diện tích rộng rãi, đảm bảo việc kinh doanh. Việc thu hái, sản xuất chế biến tinh dầu được cơ sở thuê đất tại xã Duy Tân, Duy Xuyên để thực hiện (3 lò, tại đất của anh trai), do vậy tại nơi kinh doanh không gây ô nhiễm môi trường.

+ Trường hợp hộ Nguyễn Thị Bích Thủy (Thanh Hà): Quy mô lớn, mặt bằng rộng rãi, sạch sẽ. Theo thông tin gia đình cung cấp, cơ sở đang sử dụng 1.700 m<sup>2</sup> đảm bảo cho việc sản xuất và xử lý môi trường tại chỗ (Địa phương xác nhận hộ sở hữu diện tích đất là 300 m<sup>2</sup>).

+ Công ty TNHH MTV Đức Nguyễn sản xuất kinh doanh đèn lồng sắt (sơn, dán vẽ lồng đèn,...) và nhận in ấn quảng cáo. Công ty hiện đang sử dụng via hệ đường Nguyễn Công Trứ, Tân An để phục vụ việc phun xịt sơn. Hiện nay trên địa bàn thành phố còn một số cơ sở cũng nhận dịch vụ này, do vậy việc giải quyết cho trường hợp này cần được xem xét, cụ thể để đảm bảo tính công bằng đối với các cơ sở tương tự.

### **III/ Kiến nghị, đề xuất**

#### **1/ Đề nghị UBND thành phố**

- Xem xét điều chỉnh quy hoạch phân lô đối với 68 cơ sở dự kiến di dời đảm bảo việc bố trí diện tích phù hợp với từng ngành nghề sản xuất và diện tích đất còn lại tại cụm công nghiệp; rà soát các cơ sở, hộ sản xuất mở rộng quy mô

kinh doanh sản xuất, đảm bảo các quy định theo phương án di dời để tiếp tục xem xét bố trí vào cụm.

- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra các cơ sở được xem xét, bố trí tại cụm công nghiệp đảm bảo theo các tiêu chí đã phê duyệt, cập nhật thông tin về thuế để xác định quy mô kinh doanh và xem xét lại việc bố trí vào sản xuất tại cụm. Yêu cầu các cơ sở, hộ sản xuất thực hiện đăng ký kinh doanh và nghĩa vụ thuế theo quy định.

- Chỉ đạo tăng cường kiểm tra tình hình đầu tư, phát triển sản xuất, thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo môi trường đối với các trường hợp đã di dời bố trí tại cụm công nghiệp, xử lý, thu hồi đất đối với các trường hợp sử dụng đất cho thuê sai mục đích, chậm trễ tiến độ đầu tư, vi phạm các quy định về xây dựng.

- Đề đảm bảo công tác quản lý và sử dụng đất đúng mục đích, đề nghị xem xét thời gian cho thuê đất trong thời gian 20 năm đối với 68 cơ sở sản xuất trong diện di dời như dự kiến sang hình thức cho thuê mặt bằng

- Tiếp tục quan tâm đẩy nhanh hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại cụm công nghiệp, nhất là hệ thống xử lý nước thải.

2/ Ban quản lý cụm công nghiệp, phòng Kinh tế và UBND các địa phương cùng cố hồ sơ liên quan đến việc điều tra, xét chọn, thống nhất các đối tượng di dời vào cụm: đối tượng không đủ điều kiện được bố trí vào cụm, sản xuất tại khu dân cư để đảm bảo công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực này.

3/Đề nghị UBND các địa phương thực hiện đảm bảo Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn liên quan việc triển khai phương án quản lý, di dời các cơ sở sản xuất tại khu dân cư vào cụm công nghiệp.

4/ Đề nghị phòng Kinh tế, phòng TNMT tiếp tục triển khai thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 964/QĐ-UBND, nhất là việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường tại chỗ đối với các cơ sở, hộ sản xuất trong khu dân cư.

5/ Đề nghị Phòng TC-KH tiếp tục kiểm tra đề tham mưu UBND thành phố thực hiện việc ngừng cấp phép đầu tư và đăng ký kinh doanh sản xuất đối với các ngành nghề sản xuất gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát công tác quản lý, di dời các cơ sở/hộ cá thể sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường tại khu dân cư vào cụm công nghiệp Thanh Hà của Ban KT-XH HĐND thành phố./.

**\* Nơi nhận:**

- BTV TƯ;
- TTHĐND, Ban PC HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQ VN TP, VPTU;
- Tập thể Ban KT-XH HĐND TP;
- Các cơ quan, đơn vị: P. Kinh tế, QLDT, VHTT, TNMT, VP HĐND-UBND TP;
- ĐU, HD, UB, UBMT, 2 ban HD 13 địa phương;
- Lưu: VT – HĐND (BT)

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Huỳnh Thị Kim Dung**

**SƠ LIỆU CƠ SỞ, HỘ CÁ THỂ SẢN XUẤT TẠI KHU DÂN CƯ  
ĐƯỢC XEM XÉT DI DỜI VÀO CỤM CÔNG NGHIỆP THANH HÀ**

**Biểu số 01**

Stt	Địa phương	Số cơ sở, hộ cá thể di dời vào cụm công nghiệp Thanh Hà	Ngành nghề, diện tích bố trí
1	Mình An	7 cơ sở	Ngành nghề đá granit; diện tích 800 m <sup>2</sup>
2	Cẩm Nam	8 cơ sở	
3	Cẩm Châu	7 cơ sở	Ngành nghề cơ khí; diện tích 500 m <sup>2</sup>
4	Tân An	6 cơ sở	
5	Thanh Hà	24 cơ sở	Ngành nghề TCMN; diện tích 500 m <sup>2</sup>
6	Cẩm Hà	10 cơ sở	
7	Sơn Phong	2 cơ sở	Ngành nghề sản xuất mộc và sản xuất khác; diện tích từ 800 đến 2000 m <sup>2</sup>
8	Cẩm An	4 cơ sở	
<b>TC</b>		<b>68 cơ sở</b>	

THÔNG TIN KHẢO SÁT MỘT SỐ CƠ SỞ, HỌ SẴN XUẤT CÔNG NGHIỆP, TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP  
GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Biểu số 2

STT	Tên cơ sở, hộ cá thể	Địa chỉ	Ngành nghề	Số lao động sản xuất	Diện tích đất sản xuất hiện có	Số máy móc, thiết bị hiện có	Được bố trí tại cụm công nghiệp (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
<b>PHƯỜNG THANH HÀ</b>								
1	Đỗ Thành Minh	310 Hưng Vương	Mộc dân dụng, đóng thuyền	8 (thời vụ biển đông đến 15 lao động)	>200 m <sup>2</sup>	01 máy liên hợp 01 máy cưa vòng Dụng cụ cầm tay	Không	Cố như cầu được bố trí tại cụm công nghiệp. Đã có đơn xin bố trí. Quy mô sản xuất lớn, đề nghị xem xét bố trí
2	Võ Đình Tuấn	Tổ 40, Hậu Xá (đường Nguyễn Nhiễm)	Mộc dân dụng	8 (thời vụ biển đông đến 20 lao động)	400 m <sup>2</sup>	02 máy liên hợp 02 máy tua bị 01 đục khuôn 01 vòng lượn 01 cắt bàn 01 dãn máy mái	1000 m <sup>2</sup>	Quy mô sản xuất lớn; đảm bảo các tiêu chí theo phương án. Không nộp thuế Đề nghị kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ thuế.
3	Đỗ Quang	Tổ 35, Thanh Chiêm	Mộc dân dụng	2-3 lao động	< 100 m <sup>2</sup>	01 máy	Không	Sản xuất không thường xuyên. Không có nhu cầu bố trí tại cụm công nghiệp

4	Lê Dũng (Cơ sở mới thị trấn Phát)	170 đường 28/3	Mộc dân dụng	5	400 m <sup>2</sup>	01 máy nhám thùng 9 tấn, 2 trục 02 máy tua bin 03 máy liên hợp 02 máy đục 01 lò luộc gỗ 01 máy hút bụi	1.500 m <sup>2</sup>	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chế biến từ gỗ. Quy mô sản xuất lớn. Đảm bảo các tiêu chí theo phương án án di dời
5	NGUYỄN THẠCH DUNG	Khuối Hòa Yên	Mộc dân dụng	15	250 m <sup>2</sup>	01 máy đục 01 máy phay 01 máy cưa vòng	2000 m <sup>2</sup>	Làm các sản phẩm từ gỗ đé trưng tu phò cổ 1 trục dây đã tặng di dời do có đơn kiến nghị việc sản xuất gây ảnh hưởng khu dân cư. Đảm bảo các tiêu chí theo phương án di dời

6	Tỉnh dầu Thảo Nguyễn	379 Nguyễn Tất Thành	Tỉnh dầu	4	200 m <sup>2</sup>	3 lô thu công (nằm tại Duy Tân, Duy Xuyên)	2000 m <sup>2</sup>	Cơ sở không còn các hoạt động nấu, chiết xuất tinh dầu gây ô nhiễm môi trường khu dân cư xung quanh do đã chuyển địa điểm nấu tinh dầu về tại Duy Tân, Duy Xuyên. Tại địa điểm nhà ở chi chiết xuất và bán sản phẩm tinh dầu. - Có nhu cầu bổ trí tại cụm công nghiệp để làm mô hình quang bá, giới thiệu sản phẩm cho khách du lịch + Trường hợp này chưa phù hợp theo các tiêu chí của phương án di dời
7	Nguyễn Thị Bích Thủy	221 đường 28/3	Cửa xê gỗ	6	1700 m <sup>2</sup>	01 cửa vòng 03 cửa mái	2000 m <sup>2</sup>	Quy mô lớn, sạch sẽ, Đặt danh cho sản xuất khá lớn; có khả năng xử lý môi trường tại chỗ do diện tích đất rộng. Theo phản ánh của địa phương diện tích đất của cơ sở là 300 m <sup>2</sup> . Đề nghị kiểm tra cụ thể trường hợp này.





8	Công ty Quang Long		Cơ sở địa	200 m <sup>2</sup>	800 m <sup>2</sup>	Tại thời điểm kiểm tra không có chu và không có hoạt động sản xuất. Thực tế chủ yếu để vật liệu, thi công tại công trình. Đề nghị kiểm tra lại trường hợp này.	
9	Công ty Thành Quang	197 Nguyễn Tất Thành	Mộc dân dụng; nhôm, thép khí (sản xuất sắt, nhôm, vật dùng)	400 m <sup>2</sup>	1000 m <sup>2</sup>	Là cơ sở, hồ cả thể, không phải công ty (thông tin từ báo vệ)  Xương quý mô, sách số Che chắn kỹ. 2 bên giáp hồ dân. Đề nghị kiểm tra cụ thể ngành nghề sản xuất.	
10	Phạm Văn Vũ	46 B Tràng Sỏi	Mộc dân dụng	3		Đã nghỉ sản xuất	
11	Nguyễn Bàn	349 Nguyễn Tất Thành	Cửa xe gỗ	2-4 lao động	100 m <sup>2</sup>	01 cửa nhôm	3 mã giáp đất trồng chu hồ trực tiếp sản xuất. Thuế 500.000 đ/tháng. Đảm bảo theo các tiêu chí được đi đời
12	Nguyễn Văn Hòa	Tràng Sỏi	Mộc dân dụng				Không có nhu cầu vào cụm công nghiệp
13	Nguyễn Văn Minh	Tràng Sỏi	Sắt, hàn				Có nhu cầu bố trí sản xuất tại cụm công nghiệp. Đề nghị kiểm tra cụ thể trường hợp này.

14	Công ty Đông Dăng	Lô 93 Điện Biên Phủ	Mộc dân dụng	Đăng ký: 11 Thực tế đang làm: 4	480 m <sup>2</sup>	06 máy nhỏ 01 cửa vòng	2000 m <sup>2</sup>	Vị trí sản xuất nằm giữa 2 lô: 01 của chủ gỗ và 01 lô đất trống. Đảm bảo các tiêu chí theo phương án đi đời
15	Huỳnh Xi	Tổ 49, Trưng Sói	Mộc dân dụng	Đăng ký: 5 Thực tế: 2 (tại thời điểm kiểm tra)	300 m <sup>2</sup> (đất thuê)	3 máy liên hợp	1000 m <sup>2</sup>	Thuế theo hợp đồng gỗ. Đảm bảo các tiêu chí theo phương án đi đời

**PHƯỜNG TÂN AN**

16	Nguyễn Bạt (Nguyễn Tân Sơn)	03 Phạm Ngọc Thạch	Mộc dân dụng	2	50 m <sup>2</sup>	01 máy liên hợp 01 máy tua bi 01 máy cửa vòng 01 máy đục lỗ	Không	2 con trai tự sản xuất Đơn hàng chưa nhiều
17	Đỗ Thanh Mừng	08 Xuân Diệu	Mộc				Không	Quy mô nhỏ. Chi nhận sua nhỏ vật dụng gỗ
18	Công ty Sơn Toàn	285 Tôn Đức Thắng	Mộc dân dụng	9	200 m <sup>2</sup>	Máy cửa ván Máy chà giấy nhám Máy cửa lóng	1000 m <sup>2</sup>	Đất thuê, che chắn kỹ Trước đây có kiến nghị của khu dân cư do sản xuất gây bụi, mùi (sít PU) gây ô nhiễm môi trường. Đảm bảo các tiêu chí theo phương án đi đời
19	Huỳnh Kim Bìa	13 Huỳnh Ngọc Huệ	Mộc dân dụng	5	100 m <sup>2</sup>	01 máy liên hợp 01 máy cửa vòng 01 máy đục 03 máy bô 01 máy tua bi	1000 m <sup>2</sup>	Khu dân cư kiến nghị khi sản xuất sít PU gây ô nhiễm môi trường Đảm bảo các tiêu chí về phương án đi đời.



20	Phạm Văn Lân	24 Phạm Thanh	Mộc dầu dưng	7	90 m <sup>2</sup>	03 máy phay 02 máy liên hợp 01 cửa vòng 01 máy tua bi 01 máy đục lỗ 01 khoan bàn 03 cái dũa ngang	1000 m <sup>2</sup>	Đảm bảo các tiêu chí theo phương án đi đời
21	Phạm Văn Ngọc	03 Xuân Diệu						Nghỉ sản xuất
22	Lê Văn Khai	125 Tôn Đức Phụng	Mộc dăm <del>dùng điều khiển</del>	03 (2 vợ chồng 1 thợ)	50 m <sup>2</sup>	01 máy cưa 02 máy cắt	Không	Quy mô sản xuất nhỏ
23	Hoàng Văn Xín	Tô L. An Phong	Mộc dăm dưng	1		01 máy cưa mini	Không	Quy mô sản xuất nhỏ